

Bản án số: 93/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2024
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh và ông Trương Xuân Vũ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái:** Ông Lý Văn Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lý Thị B**, sinh năm 2001. Vắng mặt, có lý do.

Địa chỉ: **Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái**

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1995. Vắng mặt, không có lý do.

Địa chỉ: **Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị **Lý Thị B** trình bày:

Chị và anh **Hoàng Văn Q** đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh **Q** ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, đánh nhau. Năm 2022 đến năm 2024 anh **Q** đi chấp hành án phạt tù do vi phạm pháp luật. Đến nay anh **Q** vẫn không thay đổi, vợ chồng vẫn bất đồng quan điểm mặc dù chị đã cố gắng khắc phục. Hiện chị và

anh **Q** đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Q**.

Về nuôi con: Chị và anh **Q** có một con là **Hoàng Nhã P**, sinh ngày 05 tháng 05 năm 2021, hiện đang ở với chị. Chị có nơi ở ổn định và có thu nhập đảm bảo việc nuôi dưỡng con. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **P** và chị không yêu cầu anh **Q** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh **Hoàng Văn Q** vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Lý Thị B**.*

Toà án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của bị đơn xác định: Anh **Hoàng Văn Q** có đăng ký thường trú và có cư trú tại **thôn C, xã M, huyện L**; quá trình chung sống, chị **B** và anh **Q** có phát sinh nhiều mâu thuẫn, năm 2022 anh **Q** vi phạm pháp luật và đi chấp hành án phạt tù mới trở về địa phương, anh chị đang sống ly thân và có một con hiện đang sống cùng chị **B**.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị **Lý Thị B** được ly hôn với anh **Hoàng Văn Q**. Về nuôi con: Giao cho chị **Lý Thị B** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Hoàng Nhã P**, sinh ngày 05 tháng 05 năm 2021 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh **Q** không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị **Lý Thị B** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Về quyền kháng cáo: Chị **B** và anh **Q** có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh **Hoàng Văn Q** có hộ khẩu thường trú tại **thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị **Lý Thị B** có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh **Hoàng Văn Q** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị **Lý Thị B** và anh **Hoàng Văn Q** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Theo chị **B**, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh **Q** ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, đánh nhau. Năm 2022 anh **Q** đi chấp hành án phạt tù mới trở về địa phương, hiện anh chị đã sống ly thân. Tòa án đã triệu tập anh **Q** nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của chị **B**. Qua đó cho thấy, anh **Q** không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án xác minh tại nơi cư trú của bị đơn xác định chị **B** và anh **Q** có mâu thuẫn, hiện đang sống ly thân. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **B** và anh **Q** đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị **B** là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị **B** và anh **Q** có một con là **Hoàng Nhã P**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2021, hiện đang ở với chị **B**. Chị **B** yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **P** và chị không yêu cầu anh **Q** phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị **B** yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **P** là chính đáng, phù hợp tình hình thực tế và phù hợp với quy định pháp luật. Chị **B** có nơi ở ổn định và có thu nhập đảm bảo việc nuôi dưỡng con. Cháu **P** còn nhỏ, đang sống ổn định cùng mẹ, anh **Q** không có ý kiến về việc nuôi con. Do đó, giao cháu **P** cho chị **B** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét

[4] Về chia tài sản: Chị **B** không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh **Q** không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị **B** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; Chị **B** và anh **Q** có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị **Lý Thị B** được ly hôn anh **Hoàng Văn Q**.

2. Về nuôi con: Giao cho chị **Lý Thị B** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Hoàng Nhã P**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2021 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh **Hoàng Văn Q** không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị **Lý Thị B** phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0001900 ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị **Lý Thị B** và anh **Hoàng Văn Q** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS H. Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Lai;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thu Hương